

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng, lĩnh vực Quy hoạch đô thị nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quy hoạch đô thị nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4837/TTr-SXD ngày 20 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng, lĩnh vực Quy hoạch đô thị nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh An Giang, gồm 10 TTHC sửa đổi, bổ sung, 01 TTHC bị bãi bỏ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính thứ tự số 5, Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh An Giang theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thứ tự số 1, 2 Mục II, phần A, Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng, lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh An Giang theo Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thứ tự số 14, 15 Mục 2, Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng, lĩnh vực Đường bộ, Quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh An Giang theo Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thứ tự số 4, Mục A, thứ tự số 4, Mục B, Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và UBND các xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thứ tự số 1, 3, 4, 6, Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh An Giang theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này cung cấp, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *sc*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Phong
Nguyễn Thanh Phong

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ NÔNG THÔN, KIẾN TRÚC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH AN GIANG**

(Kèm theo Quyết định số 2388 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG					
1	1.013237	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;	Theo quy định tại Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây
2	1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	11 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
3	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	6 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ. phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.	dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
4	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	6 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
II LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN						
1	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, chấp thuận quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trên cơ sở quy trình xử lý nội bộ của cấp phê duyệt và không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với quy hoạch tổng mặt bằng: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.			dụng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
III LĨNH VỰC KIẾN TRÚC						
1	1.008891	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn	300.000 đồng/chứng chỉ, theo quy định tại Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao,

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
						tư pháp, ngân hàng
2	1.008990	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn	Không có	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.
3	1.008991	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn	150.000 đồng/chứng chỉ, theo quy định tại Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.	
4	1.008993	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi	300.000 đồng/chứng chỉ, theo quy định tại Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
		của người nước ngoài ở Việt Nam		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư	

2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
I	LĨNH VỰC KIẾN TRÚC			
1	1.008992	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	Sở Xây dựng

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
I	LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN					
1	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, chấp thuận quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trên cơ sở quy trình xử lý nội bộ của cấp phê duyệt và không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với quy hoạch tổng mặt bằng: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn;	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.